

VỀ VIỆC THỰC THI QUYỀN TÁC GIẢ TẠI HOA KỲ

Nguyễn Bá Điển*

Sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt công nghệ thông tin – với sự bùng nổ của mạng Internet và sự phát triển nhanh chóng của Thương mại điện tử trên phạm vi toàn cầu đã và đang tạo ra những thách thức mới đối với những nỗ lực nhằm bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Trong nền kinh tế toàn cầu, ngày nay loài người đang có tiến bộ lớn trong việc thiết lập hệ thống chính sách pháp luật về cơ chế thực thi nhằm bảo vệ bản quyền, nhãn hiệu, sáng chế và các sản phẩm của trí tuệ con người. Một trong những thành tựu khá ngoạn mục là hệ thống bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Hoa Kỳ – một đối tác thương mại lớn của Việt Nam và đồng thời là bên tham gia ký kết Hiệp định về Quyền tác giả năm 1997¹ và Hiệp định Thương mại năm 2000² với chúng ta. Việt Nam đang nỗ lực xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong đó bao gồm chính sách pháp luật và cơ chế thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm phục vụ hiệu quả chiến lược chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Việc nghiên cứu, tham khảo và học tập kinh nghiệm của các nước, trong đó có Hoa Kỳ, là hết sức cần thiết. Với ý nghĩa đó, bài viết này trình bày một số điểm cơ bản về việc thực thi quyền tác giả tại Hoa Kỳ.

1. Xâm phạm quyền tác giả

Theo báo cáo của Liên minh Sở hữu trí tuệ Thế giới, các ngành công nghiệp bản quyền là một trong những khu vực kinh tế phát triển nhanh chóng nhất và lớn nhất ở Hoa Kỳ, chiếm tới 3,7% tổng giá trị sản phẩm quốc nội (khoảng 278.400 triệu đô la) của Hoa Kỳ. Các ngành công nghiệp bản quyền

chủ yếu sản xuất và phân phối máy tính và phần mềm máy tính, phim ảnh, chương trình truyền hình, máy video, đĩa nhạc và âm thanh, sách giáo khoa, sách dạy nghề, sách tham khảo, sách chuyên môn và báo chí³.

Các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bao gồm sự vi phạm bản quyền, nhãn hiệu hàng hoá, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và đánh cắp bí mật thương mại. Những sự vi phạm về bản quyền chủ yếu bao gồm vi phạm về phần mềm máy tính, bản ghi âm nhạc, tác phẩm văn học nghệ thuật và sao chép trái phép trên băng video. Theo công bố của Liên minh Kinh doanh phần mềm (BSA) và Hội Liên hiệp các Nhà xuất bản phần mềm (SPA), nước Mỹ bị tổn thất tới 2,3 tỷ USD thu nhập hàng năm do việc sao chép phần mềm máy tính bất hợp pháp⁴. Việc sao chép bất hợp pháp các tác phẩm nghe nhìn như băng, đĩa video cũng gây tổn thất hàng năm cho ngành công nghiệp này của Hoa Kỳ khoảng 3 tỷ USD⁵. Còn sự sao chép, phát hành trái phép các bộ phim điện ảnh cũng đã gây thiệt hại cho “ngành công nghiệp nghệ thuật thứ bảy” của Hoa Kỳ khoảng 750 triệu USD hàng năm⁶. Khắp thế giới, trị giá băng đĩa sao chép bất hợp pháp của các công ty điện ảnh ở Châu Mỹ thiệt hại lên tới 2,5 tỷ USD một năm⁷. Phòng Thương mại Quốc tế ước tính hàng giả và hàng vi phạm bản quyền chiếm tới 8% giá

* PGS, TS Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội

¹ Hiệp định về Quyền tác giả Việt Nam – Hoa Kỳ, ngày 26/07/1997

² Hiệp định về Quan hệ thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ, ngày 13/07/2000

³ Văn phòng các chương trình thông tin quốc tế, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Introduction to Intellectual Property Rights, tr.15.

⁴ Báo cáo về việc sao chép, phát hành trái phép trên phạm vi toàn cầu, Hiệp hội các Nhà sản xuất phần mềm máy tính, www.Spa.Org/piracy/release/97pir.htm.

⁵ Tidd, tr.9

⁶ Hiệp hội điện ảnh Châu Mỹ, www.mpa.org/home.htm.

⁷ Tidd, tr.9

trị thương mại thế giới, khoảng 375 tỷ USD trong năm 2003⁸.

Các hành vi bị coi là xâm phạm quyền tác giả và các biện pháp thực thi quyền tác giả ở Hoa Kỳ đã được quy định khá chi tiết tại chương 5 Mục 17 Bộ Luật Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ⁹.

Theo Điều 501 của Mục 17 Luật Bản quyền Hoa Kỳ thì bất kỳ người nào xâm phạm bất kỳ quyền độc quyền của chủ sở hữu, quyền tác giả như quy định tại Điều 106 tới Điều 118¹⁰ hoặc của các tác giả hoặc người nhập khẩu các bản sao¹¹ hoặc bản ghi¹² vào Hợp chúng quốc Hoa kỳ mà không có sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả, thì đều là người vi phạm quyền tác giả. Thuật ngữ “bất cứ người nào” được sử dụng trong điều luật này bao hàm “bất kỳ Bang, các cơ quan nhà nước của Bang, công chức viên chức nhà nước” thực hiện nhiệm vụ của mình.

Tuy nhiên, Luật Bản quyền Hoa Kỳ lại giới hạn quyền của chủ bản quyền bằng việc cho phép “sử dụng hợp lý” tại Điều 107, theo

đó việc sao chép một tác phẩm nào đó có thể được coi là “hợp lý”, như việc phê bình, bình luận, đưa tin dạy học, học tập và nghiên cứu. Và để xác định xem liệu việc sử dụng tác phẩm có được coi là hợp lý hay không, Luật Bản quyền Hoa Kỳ đưa ra 4 nhân tố sau:

a, Mục đích và đặc điểm của việc sử dụng bao gồm cả việc sử dụng vì mục đích thương mại hay vì các mục đích đào tạo phi lợi nhuận;

b, Nội dung của tác phẩm;

c, Khối lượng và mức độ sử dụng liên quan đến tác phẩm nói chung; và

d, Ảnh hưởng của việc sử dụng đó đối với tiềm năng thị trường hoặc đối với giá trị của tác phẩm được bảo hộ (Điều 107).

Tuy vậy, việc phân biệt giữa “sử dụng hợp lý” và sự vi phạm có thể không rõ ràng và không dễ xác định được. Theo bản “báo cáo về đăng ký bản quyền theo sửa đổi chung của Luật Bản quyền Hoa Kỳ” năm 1961, các hoạt động sau đây được các Tòa án Hoa Kỳ coi là sử dụng hợp lý: sự trích dẫn một bài báo hoặc lời phê bình với mục đích minh họa hoặc bình luận; trích dẫn các đoạn ngắn của một tác phẩm khoa học hay kỹ thuật để minh họa hoặc để làm sáng tỏ các nhận định của tác giả; sử dụng lại một số nội dung của tác phẩm; tóm tắt bài phát biểu hoặc bài báo, với sự trích dẫn ngắn gọn, đưa tin; tái bản một phần của tác phẩm để thay thế hư hại của tác phẩm; sao chép một phần của giáo viên hoặc sinh viên để minh họa cho bài giảng; sao chép một tác phẩm theo các thủ tục hay trong các báo cáo pháp lý hoặc tư pháp; tình cờ hoặc ngẫu nhiên tái bản dưới hình thức phim thời sự về tác phẩm nằm trong bối cảnh một sự kiện đang được tường thuật¹³.

2. Đăng ký quyền tác giả - điều kiện cần cho biện pháp thực thi

Chủ sở hữu hợp pháp hoặc thụ hưởng quyền độc quyền quyền tác giả, sau khi đã làm thủ tục đăng ký tại Cục Bản quyền tác giả Hoa Kỳ, có quyền tiến hành khiếu kiện đối với bất kỳ sự vi phạm quyền tác giả nào (đăng

⁸ Matthew Benjamin, Một thế giới đồ giả: Hàng giả đe dọa các công ty, người tiêu dùng và an ninh quốc gia. Báo cáo tình hình Hoa Kỳ và Thế giới, ngày 14-07-2003

⁹ Text of Title 17 is revised to September 30, 1996; added thereto is the text of the amendatory Act of October 18, 1994

¹⁰ Các quyền đặc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả bao gồm: tái bản tác phẩm dưới dạng bản sao hoặc bản ghi; sáng tạo các tác phẩm tái sinh; phân phối các bản sao và bản ghi của tác phẩm tới công chúng thông qua việc bán hoặc các hình thức chuyển nhượng khác; trình diễn công khai tác phẩm; trình bày công khai tác phẩm; nêu tên tác giả của tác phẩm; ngăn cản việc sử dụng tên của mình như là tác giả của tác phẩm không do mình tạo ra; giữ gìn sự toàn vẹn của tác phẩm;

¹¹ Theo Điều 101, Mục số 17, “Bản sao” là một dạng vật liệu (không phải là một bản ghi), mà ở đó tác phẩm được định hình bằng bất kỳ một phương tiện nào và từng dạng vật liệu đó tác phẩm có thể được cảm nhận, tái bản hoặc phổ biến.

¹² Theo Điều 101, Mục số 17, “Bản ghi” là các vật liệu trong đó các âm thanh (không phải là các âm thanh kèm theo các tác phẩm điện ảnh hoặc tác phẩm nghe nhìn khác) được ghi bởi bất kỳ biện pháp đã biết hoặc sẽ phát triển trong tương lai và từ các bản ghi này các âm thanh có thể được cảm nhận, tái bản hoặc phổ biến khác tới công chúng.

¹³ Văn phòng các chương trình thông tin quốc tế, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Introduction to Intellectual Property Rights, tr.7.

ký như là điều kiện cần cho các biện pháp thực thi cụ thể đối với sự xâm phạm quyền tác giả. Điều 412 – Luật Bản quyền Hoa Kỳ). Theo Điều 102 và Điều 408 Luật Bản quyền Hoa Kỳ thì quyền tác giả xuất hiện khi tác phẩm đã được định hình dưới bất kỳ một dạng vật chất thể hiện hữu hình nào, mà từ các dạng vật chất thể hiện hữu hình này tác phẩm có thể được cảm nhận, tái bản, hoặc phổ biến khác. Việc đăng ký không phải là điều kiện đối với sự bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên việc đăng ký lại là điều kiện cần cho các khiếu kiện xâm phạm bản quyền: ngoại trừ các khiếu kiện xâm phạm quyền tác giả đối với các tác phẩm thuộc diện công ước Berne mà quốc gia gốc không phải là Hoa Kỳ, không một khiếu kiện xâm phạm quyền tác giả đối với bất kỳ tác phẩm nào sẽ được xác lập cho tới khi đơn yêu cầu đăng ký quyền tác giả được thực hiện tại cơ quan đăng ký quyền tác giả Hoa Kỳ (Điều 411 và 412, Mục 17 Luật Bản quyền Hoa Kỳ).

3. Các biện pháp thực thi đặc biệt

Luật Bản quyền hoa kỳ đã đặc biệt chú trọng đến các biện pháp thực thi chống vi phạm (Remedies for infringement): Khiếu kiện tại Tòa án (Điều 501), các lệnh của tòa án (Điều 502); tịch thu và xử lý đồ vật vi phạm (Điều 503); Bồi thường thiệt hại và lợi nhuận (Điều 504); chi phí tố tụng và lệ phí luật sư (Điều 505); các hình phạt hình sự (Điều 506); tịch thu và tiêu hủy (Điều 509); thời hiệu của việc khởi kiện (Điều 507); thông báo nộp đơn và quyết định khởi kiện (Điều 508); các biện pháp thực thi đối với việc sửa đổi chương trình bởi một hệ thống cấp (Điều 510); nghĩa vụ của các Bang, các cơ quan nhà nước và công chức đối với việc xâm phạm quyền tác giả (Điều 511); các biện pháp chế tài đối với việc buôn bán nhãn mác giả của chương trình máy tính (Điều 111 – các quy định chuyển tiếp và bổ sung của Luật quyền tác giả 1976¹⁴ v.v).

a. Áp dụng các biện pháp khẩn cấp

Bất kỳ tòa án nào có thẩm quyền xét xử về kiện dân sự liên quan đến quyền tác giả có thể ra lệnh áp dụng các biện pháp để ngăn chặn hoặc ngăn ngừa sự xâm phạm quyền tác giả. Lệnh này có thể được gửi tới bất kỳ nơi nào thuộc Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và sẽ được thi hành thông qua các thủ tục theo luật định (Điều 502 ở Chương V, Mục số 17, Luật Quyền tác giả của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ).

Vào bất kỳ thời điểm nào của vụ kiện, tòa án có thể ra lệnh tịch thu tất cả các bản sao hoặc bản ghi bị kiện do vi phạm quyền tác giả và các phương tiện phục vụ cho việc vi phạm bản quyền, như khuôn in, khuôn đúc, khuôn cỏi, đầu máy, băng, phim âm bản, hoặc các đồ vật khác mà nhờ chúng các bản sao hoặc bản in có thể được tái bản. Bằng phán quyết của mình (quyết định hoặc bản án), tòa án có thể ra lệnh phá hủy hoặc các biện pháp xử lý thích hợp khác đối với các bản sao hoặc bản ghi bị phát hiện là đã được làm hoặc đã được sử dụng để xâm phạm quyền tác giả của chủ sở hữu các quyền độc quyền (Điều 503, Chương V, Mục số 17, Luật Quyền tác giả của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ).

b. Bồi thường thiệt hại và lợi nhuận

Theo Luật Bản quyền Hoa Kỳ, Điều 504, người vi phạm quyền tác giả phải chịu trách nhiệm dân sự: bồi thường thiệt hại và lợi nhuận. Người xâm phạm quyền tác giả có nghĩa vụ bồi thường:

- Thiệt hại thực tế của chủ sở hữu quyền tác giả và bất kỳ khoản lợi nhuận tăng thêm nào của người vi phạm; hoặc
- Thiệt hại theo luật.

Việc bồi thường thiệt hại thực tế và các khoản lợi nhuận được quy định như sau: chủ sở hữu quyền tác giả có quyền thu hồi những khoản thiệt hại thực tế mà mình phải chịu do hệ quả của sự vi phạm, và bất kỳ khoản lợi nhuận của người vi phạm do có được từ sự vi phạm. Trong việc xác định lợi nhuận của người vi phạm, chủ sở hữu quyền tác giả được

¹⁴ Được ban hành bao gồm các điều từ Điều 102 đến Điều 105 của Luật về Quyền tác giả ngày 19/10/1976, Pub. L. 94 – 553, 90 stat. 2541. Số điều trong Luật

ngày 19/10/1976 là khác với số điều của Mục số 17 Bộ luật Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

yêu cầu chỉ đưa ra bằng chứng về thu nhập ròng của người vi phạm, còn người vi phạm được yêu cầu chứng minh các khoản chi phí có thể khấu trừ của mình và các phần lợi nhuận thu được từ các nguồn khác không phải là từ tác phẩm được bảo hộ.

Về việc bồi thường thiệt hại theo luật, chủ sở hữu quyền tác giả, thay vì các khoản thiệt hại thực tế và lợi nhuận có thể lựa chọn việc yêu cầu các khoản phạt bồi thường thiệt hại theo luật đối với các hành vi vi phạm bao gồm, một khoản tiền không ít hơn 500 USD hoặc không vượt quá 20.000 USD. Trong trường hợp chủ sở hữu quyền tác giả chịu trách nhiệm chứng minh và được Tòa án công nhận là sự vi phạm bản quyền một cách cố ý, Tòa án có thể ra phán quyết tăng mức phạt bồi thường thiệt hại theo luật lên một khoản tới 100.000 USD. Nếu người vi phạm chịu trách nhiệm chứng minh, và được Tòa án công nhận sự vi phạm là do vô ý, Tòa án có thể giảm mức phạt bồi thường thiệt hại một khoản tiền không ít hơn 200 USD. Tuy vậy, Tòa án Hoa Kỳ sẽ đình chỉ các khoản bồi thường thiệt hại theo luật trong bất kỳ trường hợp nào nếu người vi phạm tin là hoặc có đủ cơ sở hợp lý để tin là việc sử dụng tác phẩm được bảo hộ là "sử dụng hợp lý" theo Điều 107, Luật Bản quyền Hoa Kỳ. Quy định này chỉ được áp dụng đối với người vi phạm là: i) Người làm công hoặc đại diện của một tổ chức giáo dục phi lợi nhuận, thử việc, cơ quan lưu trữ, (đã xâm phạm thông qua việc tái bản tác phẩm dưới dạng các bản sao hoặc bản ghi); hoặc ii) Một tổ chức phát sóng công cộng hoặc một nhân viên của tổ chức đó (đã xâm phạm thông qua việc trình diễn một tác phẩm hoặc tái bản chương trình phát sóng bao gồm sự trình diễn tác phẩm đó).

c. Chi phí tố tụng và lệ phí luật sư

Cùng với việc áp dụng các chế tài dân sự nêu trên, pháp luật Hoa Kỳ còn áp dụng các biện pháp thực thi khác chống sự xâm phạm quyền tác giả, đó là chế tài về chi phí tố tụng và lệ phí luật sư. Trong bất kỳ vụ kiện dân sự nào, Tòa án Hoa Kỳ trong phán quyết của mình có thể cho phép thu hồi toàn bộ chi phí bồi hoặc đối với bất kỳ bên thứ ba nào khác

không phải là Hợp chúng quốc Hoa Kỳ hoặc công chức của họ. Đồng thời, Tòa án cũng có thể quyết định khoản lệ phí luật sư hợp lý đối với bên thắng kiện như là một phần của chi phí tố tụng.

d. Các hình phạt hình sự

Các chế tài hình sự đối với những hành vi vi phạm bản quyền, như là một trong những biện pháp thực thi cốt yếu, đã được Luật Bản quyền tác giả Hoa Kỳ quy định khá chi tiết tại các Điều 506, Điều 507 điểm b, Điều 509, Điều 511 của Mục số 17 và các điều 2318, 2319, 2319 A của Mục số 18¹⁵ của Bộ luật Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Theo Điều 506¹⁶ của Luật Bản quyền Hoa Kỳ, bất kỳ người nào xâm phạm một cách cố ý quyền tác giả phục vụ cho mục đích thu lợi nhuận thương mại hoặc các mục đích tài chính cho cá nhân mình thì bị coi là vi phạm mang tính chất hình sự và sẽ bị phạt tù theo quy định của Điều 2319 của Mục số 18 Bộ luật Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Theo điều luật này, người nào vi phạm hình sự quyền tác giả sẽ bị phạt tù đến 5 năm, hoặc bị phạt một khoản tiền (không quá 250.000 USD), hoặc cả hai hình phạt. Trong trường hợp tái phạm, người vi phạm bản quyền có thể bị phạt tù đến 10 năm, hoặc bị phạt một khoản tiền hoặc cả hai hình phạt.

Cùng với các hình phạt nêu trên, Tòa án theo thẩm quyền của mình, có thể ra lệnh tịch thu và tiêu hủy hoặc áp dụng các biện pháp xử lý khác tất cả các bản sao hoặc bản ghi vi phạm cũng như các công cụ, phương tiện hoặc thiết bị được sử dụng cho việc sản xuất các bản sao hoặc bản ghi vi phạm đó (Điều 506).

Đối với các hành vi vi phạm như ghi và buôn bán bản ghi âm và các băng video âm nhạc của các buổi biểu diễn nhạc sống không được phép, Điều 2319A Mục số 18 Bộ luật

¹⁵ Mục số 18 của Bộ luật Hợp chúng quốc Hoa Kỳ có tiêu đề là "Hình phạt và các thủ tục tố tụng hình sự" (Crimes and Criminal Procedure)

¹⁶ Điều 506 đã được sửa đổi bởi Luật ngày 24/05/1982, Pub. L. 97-180, 96 Stat. 91, 93 trong đó xấp xỉ lại khoản mới (a).

Hợp chủng quốc Hoa Kỳ¹⁷ cũng áp dụng cả các hình phạt tù (lên tới 10 năm) và phạt tiền (tới 250.000 USD). Đồng thời, hình phạt tịch thu và phá huỷ đối với bất kỳ bản sao hoặc bản ghi cũng như các khuôn đúc, khuôn in, khuôn cỏi, đĩa master, băng, phim âm bản mà thông qua chúng các bản sao hoặc bản ghi có thể được tạo ra. Toà án cũng có thể ra lệnh tịch thu và tịch biên các bản sao hoặc bản ghi của buổi trình diễn nhạc sống được ghi ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ mà không được sự đồng ý của người trình diễn. Các bản sao hoặc bản ghi thuộc đối tượng tịch biên hoặc tịch thu tại Hoa Kỳ theo quy định tương tự như các tài sản được nhập khẩu vi phạm Luật Hải quan Hoa Kỳ. Việc áp dụng thủ tục tịch biên, tịch thu và tiêu huỷ có thể đối với cả tàu thuyền, xe cộ, máy móc, hành lý xách tay được sử dụng vào việc vi phạm Luật Bản quyền và Luật Hải quan Hoa Kỳ. Đối với các hành vi vi phạm mang tính chất hình sự khác, như: gian lận trong quyền tác giả (in trên bất kỳ đồ vật nào một ký hiệu quyền tác giả, với ý định lừa dối, phân phối tới công chúng hoặc nhập khẩu hoặc nhập khẩu để phân phối tới công chúng); gian lận trong việc xoá bỏ ký hiệu quyền tác giả (xoá bỏ hoặc sửa đổi bất kỳ ký hiệu quyền tác giả nào trên bản sao của một tác phẩm, với ý định lừa dối); gian lận trong việc trình bày (tạo ra gian dối trong việc trình bày về sự thật tư liệu sử dụng trong việc nộp đơn đăng ký quyền tác giả, v.v đều có thể bị phạt đến 2500 USD).

e. Cấm nhập khẩu và phân phối

Luật Quyền tác giả Hoa Kỳ đã dành chương 6 với 3 điều (Điều 601, 602, và Điều 603) nhằm quy định việc cấm sản xuất, nhập khẩu và phân phối các bản sao và bản ghi tại Hoa Kỳ.

Việc nhập khẩu vào Hợp chủng quốc Hoa Kỳ các bản sao hoặc bản ghi của tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả là xâm phạm quyền độc quyền phân phối

và có thể bị khởi kiện theo luật pháp Hoa Kỳ¹⁸ (Điều 602).

Giám đốc Cục Ngân khố và Cục Bưu điện Hoa Kỳ ban hành quy chế về thi hành các quy định của Luật Bản quyền về cấm nhập khẩu. Các bản sao và bản ghi vi phạm quy định cấm nhập khẩu sẽ bị tịch thu và tiêu huỷ như các tài sản được nhập khẩu vi phạm Luật Chống hàng lậu.

g. Thành lập ban trọng tài nhuận bút quyền tác giả

Nhằm đưa ra quyết định liên quan đến việc điều chỉnh tỷ lệ nhuận bút quyền tác giả hợp lý đối với các bản ghi âm, các tác phẩm âm nhạc phi sân khấu, các buổi trình diễn công cộng, các tác phẩm trong việc phát sóng phi thương mại. Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ, theo đề nghị của Cục trưởng Cục bản quyền tác giả, bổ nhiệm và thành lập ban trọng tài nhuận bút quyền tác giả (Điều 801, Luật Bản quyền Hoa Kỳ).

Việc thành lập ban trọng tài nhuận bút quyền tác giả nhằm đạt được các mục tiêu: i) Tối đa hoá việc đưa tác phẩm tới công chúng; ii) cho phép chủ sở hữu quyền tác giả có được sự đền bù xứng đáng, mức thu nhập hợp lý đối với tác phẩm sáng tạo của mình; iii) mở ra một thị trường mới trong việc phổ biến tác phẩm; iv) giảm thiểu bất kỳ ảnh hưởng tiêu cực nào đối với cơ cấu của các ngành công nghiệp có liên quan.

Theo Điều 803, Luật Bản quyền Hoa Kỳ, bất kỳ chủ sở hữu hoặc người sử dụng bản sao các tác phẩm được bảo hộ mà có các khiếu nại về tỷ lệ nhuận bút đều được quyền nộp đơn tới Thư viện Quốc hội để yêu cầu điều chỉnh tỷ lệ đó. Thư viện Quốc hội, theo đề nghị của Cục Bản quyền nếu xét thấy người

¹⁷ Điều 2319A được thêm vào chương 113 của Mục số 18 Bộ luật Hợp chủng quốc Hoa Kỳ bởi Luật về các Hiệp định của vòng đàm phán Uruguay ngày 08/12/1994, Pub. L. 103-465, 108 Stat. 4809, 4974.

¹⁸ Ngoại trừ: a) Việc nhập khẩu bản sao hoặc bản ghi theo sự cho phép của Chính phủ Hoa Kỳ hoặc của chính quyền các Bang để phục vụ cho mục đích lưu trữ; b) việc nhập khẩu cho việc sử dụng cá nhân và không nhằm phân phối (không quá một bản) như một phần của hành lý xách tay của người nhập khẩu; c) việc nhập khẩu của các tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo, tín ngưỡng và không nhằm thu lợi nhuận cá nhân, chỉ dùng cho mục đích lưu trữ (không quá 5 bản)

nộp đơn có lợi ích chính đáng, Thư viện sẽ ra quyết định chấp thuận đơn của đương sự và công bố tại văn phòng đăng ký Liên Bang cùng với thông báo bắt đầu các thủ tục tố tụng trọng tài.

Thư viện Quốc hội, theo đề nghị của Cục bản quyền, có thể đưa ra bất kỳ quy tắc về thủ tục hoặc trình tự sẽ áp dụng đối với các thủ tục được tiến hành tại Ban trọng tài.

Thành phần của Ban trọng tài nhuận bút quyền tác giả gồm 3 trọng tài viên được lựa chọn bởi Thư viện Quốc hội. Trong vòng 10 ngày sau khi công bố thông báo tại văn phòng đăng ký liên bang về bắt đầu tiến trình trọng tài, và phù hợp với các thủ tục được quy định bởi cơ quan đăng ký bản quyền, thư viện Quốc hội, theo đề nghị của cơ quan đăng ký bản quyền, sẽ chọn hai trọng tài viên từ danh sách cung cấp bởi Hiệp hội trọng tài¹⁹. Hai trọng tài viên được chọn, trong vòng 10 ngày kể từ ngày được chọn, sẽ đề cử trọng tài viên thứ ba từ cùng danh sách. Trọng tài viên thứ ba sẽ là chủ tịch ban trọng tài. Nếu hai trọng tài không thoả thuận được với nhau về việc đề cử trọng tài viên thứ ba Thư viện Quốc hội sẽ trực tiếp đề cử trọng tài viên thứ ba. Trên cơ sở đề nghị của Cục Bản quyền, Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ sẽ ban hành quy chế hoạt động và thủ tục tố tụng trọng tài. Sau khi có quyết định về mức lệ phí nhuận bút hoặc sự phân chia các khoản lệ phí nhuận bút, ban trọng tài sẽ phải báo cáo với Thư viện Quốc hội (kèm theo biên bản viết và các chứng cứ liên quan). Trong vòng 60 ngày sau khi nhận được thông báo của ban trọng tài nhuận bút quyền tác giả, Thư viện Quốc hội theo đề nghị của Cục Bản quyền, sẽ phê chuẩn hoặc bãi bỏ quyết định của Ban trọng tài nhuận bút. Nếu Thư viện bãi bỏ quyết định của Ban trọng tài, Thư viện sẽ tự mình ban hành quyết định về mức lệ phí nhuận bút về việc phân chia các khoản lệ phí đó. Thư viện sẽ công bố

tại văn phòng đăng ký Liên Bang quyết định của Ban trọng tài và quyết định của Thư viện. Thư viện Quốc hội cũng sẽ công bố báo cáo của Ban trọng tài nhuận bút quyền tác giả và các biên bản kèm theo cho công chúng kiểm tra và sao chép.

Tuy nhiên, bất kỳ quyết định nào của Thư viện Quốc hội cũng đều có thể bị kháng cáo (bởi bất kỳ bên đương sự nào) tới Tòa án Quận Columbia trong vòng 30 ngày kể từ khi công bố quyết định đó tại văn phòng đăng ký Liên Bang. Nếu không có kháng cáo trong thời hạn trên quyết định của thư viện sẽ có giá trị hiệu lực. Nếu có kháng cáo, Tòa án sau khi xem xét hồ sơ vụ việc, sẽ ra quyết định sửa đổi hoặc huỷ bỏ các quyết định của Ban trọng tài nhuận bút quyền tác giả.

4. Kết luận

i) Các phạm trù, khái niệm cơ bản đã được định nghĩa rõ ràng, chính xác và khoa học trong Luật Bản quyền Hoa Kỳ đã góp phần không nhỏ cho việc thực thi quyền tác giả tại quốc gia này. Với hơn một nghìn điều khoản, Luật Bản quyền Hoa Kỳ ngoài việc đã dành trọn Chương 5 “Vi phạm quyền tác giả và các biện pháp thực thi” còn dành nhiều điều khoản khác được quy định tại các chương 1, 2, 3, 6, 8, 9, 10, 11 nhằm quy định việc thực thi quyền tác giả tại Hoa Kỳ.

ii) Ngoài Luật Bản quyền Hoa Kỳ nêu trên, quyền tác giả tại Hoa Kỳ còn được bảo hộ bởi các đạo luật quan trọng khác như: Đạo luật về Tình báo kinh tế năm 1996 (Economic Espionage Act of 1996)²⁰, Luật Bản quyền thiên niên kỷ kỹ thuật số (DMCA) năm 1998²¹.

Theo quy định của Đạo luật về Tình báo kinh tế năm 1996, những vi phạm về bản quyền như: sao chép, phát thanh bất hợp pháp và hàng giả về phần mềm máy tính, trò chơi trên máy tính, bản ghi nhạc và video sao chép, phát thanh bất hợp pháp v.v. Sự sao

¹⁹ Theo Điều 802, Luật Bản quyền Hoa Kỳ, phẩm chất của các trọng tài sẽ bao gồm kinh nghiệm trong việc tiến hành các thủ tục trọng tài, khả năng quyết định và giải quyết tranh chấp cũng như các phẩm chất khác mà Thư viện Quốc hội sẽ chấp thuận.

²⁰ U.S. Department of Justice, Federal Bureau of Investigation, Intellectual Property Right and Theft of Trade Secrets, September, 1998.

²¹ Đạo luật này đã được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua ngày 12/10/1998 và được Tổng Thống Bill Clinton ký ban hành vào ngày 28/10/1998.

chép phần mềm máy tính²², việc sao chép tác phẩm nghe nhìn bao gồm băng, đĩa video, các bộ phim điện ảnh, các bản ghi âm... cũng đều bị xử lý theo luật Bản quyền Hoa Kỳ và Đạo luật về Tinh báo kinh tế năm 1996.

Theo Luật Bản quyền Thiên niên kỷ thuật số năm 1998, việc bảo hộ các tác phẩm cần phải được thực thi trên cơ sở các nguyên tắc của WIPO (Hiệp định về bản quyền – WCT, và Hiệp định về biểu diễn và thu thanh – WPPT tháng 12/1996). Đạo luật này còn quy định những điều cấm mới nhằm ngăn chặn việc phá hoại các biện pháp công nghệ được đưa vào các phần mềm thương mại; giới hạn mới về trách nhiệm vi phạm bản quyền trên mạng trực tuyến; mở rộng việc miễn trừ hiện có trong Luật Bản quyền Hoa Kỳ nhằm cho phép chủ sở hữu hoặc người thuê một máy tính sao chép hoặc cho phép sao chép một chương trình máy tính trong khi sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy tính đó. Đồng thời, Luật còn có các quy định khác, như: cho phép các đài phát thanh truyền tin từ các bản ghi âm mới thay vì sử dụng các đĩa CD gốc (những bản sao được tạo ra để hỗ trợ việc truyền thông tin); yêu cầu Cục Bản quyền Hoa Kỳ khuyến nghị với Quốc hội về cách thức thúc đẩy giáo dục từ xa thông qua công nghệ số; cho phép các thư viện và kho lưu trữ thông tin công cộng lập ba bản sao của một tác phẩm; buộc các “Webcaster” – những người thực hiện việc chuyển dưới dạng số các chương trình ghi âm qua Internet sử dụng công nghệ âm thanh dòng – thanh toán phí cấp phép cho các doanh nghiệp thu thanh²³.

iii) Việc thực thi quyền tác giả tại Hoa Kỳ không những được tiếp cận và triển khai theo hướng định ra các tiêu chí xác định các hành vi vi phạm quyền tác giả, xây dựng các

thiết chế nhằm đảm bảo các điều kiện và các chế tài để phòng ngừa và ngăn chặn việc người thứ ba (người không nắm giữ quyền) sử dụng, khai thác các đối tượng chủ quyền tác giả mà còn bao gồm cả hệ thống các quy định và thiết chế đảm bảo việc thiết lập quyền của chủ sở hữu quyền tác giả. Luật Bản quyền Hoa Kỳ bên cạnh việc đề ra các biện pháp thực thi đặc biệt, còn đề cập tới các biện pháp thực thi khác, như các quy định về sản xuất và nhập khẩu (chương 6), bảo hộ các sản phẩm vi mạch bán dẫn (chương 9), bảo hộ các phương tiện và thiết bị ghi âm và ghi hình kỹ thuật số (chương 10), bảo hộ bản ghi âm và chương trình video âm nhạc (chương 11), thành lập Ban Trọng tài nhuận bút quyền tác giả (chương 8).

iv) Tuy một số thành viên của WTO, bao gồm cả Hoa Kỳ, vẫn duy trì cơ chế đăng ký đối với các tác phẩm có bản quyền, nhưng Hiệp định TRIPS đã loại bỏ việc sử dụng các cơ chế đăng ký như là một điều kiện tiên quyết đối với công dân nước ngoài trước khi bắt đầu việc khiếu kiện nhằm ngăn chặn việc vi phạm bản quyền. Do vậy, Hoa Kỳ có thể yêu cầu các công dân của mình chứ không phải các tác giả nước ngoài, phải đăng ký tác phẩm với cơ quan Bản quyền Hoa Kỳ trước khi tiến hành khởi kiện một vụ việc vi phạm. Việc đăng ký bản quyền sẽ là bằng chứng đầu tiên về giá trị hiệu lực và quyền sở hữu bản quyền.

v) Ngoài thiết chế Tòa án và Hải quan, việc bảo hộ và thực thi quyền tác giả và quyền sở hữu trí tuệ tại Hoa Kỳ được sự hỗ trợ mạnh mẽ và rất có hiệu quả của các hội, hiệp hội nghề nghiệp, như: Hiệp hội Luật Sở hữu Trí tuệ Hoa Kỳ (American Intellectual Property Law Association), Hiệp hội các Nhà soạn nhạc, Tác giả và Nhà xuất bản Hoa Kỳ (American Society of Composers, Authors, and Publishers), Hiệp hội các Nhà xuất bản Hoa Kỳ (Association of American Publishers), Hiệp hội Kinh doanh phần mềm (Business Software Alliance), Hiệp hội sở hữu trí tuệ quốc tế (International Intellectual Property Alliance), Hiệp hội điện ảnh Hoa Kỳ (Motion Picture Association of America), Hiệp hội các Nhà xuất bản âm nhạc (Music Publishers

²² Hàng năm ngành công nghiệp phần mềm Hoa Kỳ bị tổn thất tới 2,3 tỷ USD do việc sao chép phần mềm bất hợp pháp, 1 tỷ USD do việc làm giả các băng video, 800 triệu USD do việc sao chép đĩa CD âm nhạc (Nguồn: U.S. Department of Justice, Federal Bureau of Investigation, Intellectual Property Right and Theft of Trade Secrets, September, 1998)

²³ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Introduction To Intellectual Property Right, tr.8.

Association), Hiệp hội các nhà sản xuất phần mềm (Software Publishers Association). Việc quản lý tập thể quyền tác giả và các quyền SHTT ở Hoa Kỳ được tổ chức thực thi tương đối hiệu quả. Do chi phí luật sư ở Mỹ rất cao²⁴, cho nên những người nắm giữ quyền SHTT ở Hoa Kỳ phải dựa vào các tổ chức (Hội, Hiệp hội IPR) rất nhiều. Gần một nửa của tất cả các vụ án về bản quyền và nhãn hiệu đã được đưa ra toà và có sự hỗ trợ của các Hiệp hội về sở hữu trí tuệ ở Hoa Kỳ²⁵.

²⁴ Ở Chicago, Văn phòng Luật sư (USAO – United States Attorneys Offices) “sẽ khước từ bảo chữa cho bất cứ vụ án nào về SHTT mà lệ phí luật sư dưới 500.000 USD” (Xem U.S. Department of Justice, Intellectual Property Rights and Theft of Trade Secrets, September, 1998)

²⁵ U.S. Department of Justice, Intellectual Property Rights and Theft of Trade Secrets, tr.24

Xuất phát từ kinh nghiệm của các nước trên thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, căn cứ vào điều kiện đặc thù của Việt Nam, việc xây dựng hệ thống quản lý tập thể quyền tác giả theo hai hướng chính như sau: a) Tổ chức thành lập một số Trung tâm quản lý tập thể quyền tác giả thuộc một số Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương để bảo hộ các quyền tác giả mà việc tự quản của các chủ thể quyền (tác giả) khó thực hiện; b) Tổ chức thành lập các Hiệp hội để quản lý tập thể đối với lĩnh vực có đặc trưng hoạt động vừa là nghệ thuật, vừa là kỹ thuật và công nghệ mà ở hầu hết các quốc gia đều có, tương tự như Hiệp hội công nghiệp ghi âm Việt Nam hiện nay. Trong quá trình thực thi, tùy theo đòi hỏi của thực tiễn có thể nghiên cứu để tổ chức thành lập các tổ chức quản lý tập thể với nhiều hình thức phong phú nhằm góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hoạt động thực thi quyền tác giả ở nước ta trong tiến trình hội nhập quốc tế.

(Tiếp trang 54 - Bảo vệ quyền con người)

chúng ta cần: đẩy mạnh hoạt động làm báo cáo quốc gia để thực hiện cho nhiệm vụ chính trị đối nội và đối ngoại của đất nước; có kế hoạch cụ thể và phân công rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan chức năng, sự phối hợp giữa các cơ quan hữu quan trong thực hiện làm báo cáo quốc gia về thực hiện QCN ở nước ta, nhất là khi chúng ta đang cố gắng phấn đấu để trở thành thành viên của những điều ước quốc tế mà chúng ta chưa hoặc sắp tham gia.

Tóm lại, QCN là một trong những vấn đề quan trọng luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm đúng mức: “xác định con người là vị trí trung tâm trong các cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội”, “con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực” để phát triển kinh tế xã hội... Trên cơ sở đó, chúng ta nhận thức rõ QCN luôn là một phạm trù mang tính chính trị - pháp lý, có quá trình phát triển lâu dài. Bởi vậy, cần có chiến lược mang tính giải pháp và lâu dài để quan tâm hoàn thiện và phát triển hơn nữa QCN; tôn trọng và bảo đảm cho các quyền ấy được thực hiện trong

thực tiễn đời sống xã hội; tích cực chủ động tham gia các điều ước quốc tế về QCN khi điều kiện cho phép. Vì vậy, một số phương hướng cơ bản của Nhà nước ta trong thời gian tới là tiếp tục tập trung để hoàn thiện HTPL, thể chế hoá đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vấn đề nhân quyền và bảo vệ nhân quyền, tạo ra các cơ chế, chính sách hợp lý, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật của mọi người, tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tổ chức thực hiện tốt hơn nữa quá trình chuyển hoá và thực thi các điều ước quốc tế về QCN theo chuẩn mực chung của quốc tế, tạo các điều kiện thuận lợi tốt nhất để mọi người được hưởng các QCN trên cơ sở tôn trọng và bảo vệ QCN của các cá nhân. Việc xác định sự nghiệp đấu tranh giải phóng con người và bảo vệ con người luôn là mục tiêu của Đảng, Nhà nước ta, nó gắn liền với sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của đất nước và phù hợp với những giá trị nhân văn sâu sắc của cộng đồng quốc tế.